

Bản án số: 102/2018/DS-ST
Ngày: 26/10/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 250/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J; địa chỉ trụ sở: Lầu 15, Tòa nhà C, 72 – 74 N, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 46, đường N1, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 17/53, khu phố B 2, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Vào ngày 26/12/2016 giữa ông Nguyễn Tấn L với Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J (sau đây viết tắt là Công ty Việt Nam J có ký “Giấy đề nghị kèm hợp đồng vay số 2008-000-001-0511-000” để cho ông L vay số tiền 28.000.000 đồng, lãi suất 4.12%/tháng, không thỏa thuận tài sản bảo đảm, mục đích cho vay để mua xe máy hiệu Honda, kiểu AIR BLADE, thời hạn vay 15 tháng, ngày thanh toán

đầu tiên là ngày 22/01/2017, ngày thanh toán cuối cùng là ngày 22/03/2018. Tổng số tiền ông L phải trả cho Công ty Việt Nam J là 38.015.849 đồng (bao gồm cả gốc và lãi). Hàng tháng ông L phải thanh toán vào ngày 22, tiền gốc và tiền lãi phải thanh toán trong 14 kỳ đầu mỗi kỳ là 2.539.527 đồng, kỳ cuối cùng trả 2.462.471 đồng. Sau khi ký hợp đồng ông L đã nhận đủ số tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã thanh toán được cho Công ty Việt Nam J tổng cộng số tiền 10.160.000 đồng (trong đó có 5.955.084 đồng tiền gốc và 4.204.916 đồng tiền lãi). Từ ngày 28/4/2017 cho đến nay ông L không thanh toán.

Công ty Việt Nam J khởi kiện yêu cầu ông L phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2018 là 36.998.781 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc 22.044.916 đồng; nợ lãi 12.087.858 đồng; phạt 2.866.007 đồng).

- Bị đơn ông Nguyễn Tấn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các văn bản khác và giấy triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng trong suốt quá trình tố tụng bị đơn đều vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ, đối với yêu cầu thanh toán tiền phạt là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Công ty Việt Nam J khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Tấn L nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn là ông Nguyễn Tấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 09/10/2018 và ngày 26/10/2018 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Tấn L.

[3] Về nội dung vụ án: Vào ngày 26/12/2016 Công ty Việt Nam J ký “Giấy đề nghị kèm hợp đồng vay số 2008-000-001-0511-000” thỏa thuận cho ông L vay số tiền 28.000.000 đồng, lãi suất 4.12%/tháng, mục đích cho vay mua xe máy hiệu Honda, kiểu AIR BLADE, thời hạn vay 15 tháng, ngày thanh toán đầu tiên là ngày 22/01/2017, ngày thanh toán cuối cùng là ngày 22/03/2018. Tổng số tiền gốc và tiền lãi ông L phải trả cho Công ty Việt Nam J theo hợp đồng là 38.015.849 đồng. Cho đến nay ông L chỉ thanh toán được cho Công ty Việt Nam J tổng cộng số tiền 10.160.000 đồng (trong đó có nợ gốc là 5.955.084 đồng và tiền nợ lãi là 4.204.916 đồng). Từ ngày 28/4/2017 cho đến nay ông L không thanh toán nên Công ty Việt Nam J yêu cầu ông L

thanh toán tiền nợ lãi và nợ gốc đến ngày 21/9/2018 là 36.998.781 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc 22.044.916 đồng; nợ lãi 12.087.858 đồng; phạt 2.866.007 đồng).

[4] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: “Giấy đề nghị kiểm hợp đồng vay số 2008-000-001-0511-000” ngày 26/12/2016 được giao kết giữa hai bên thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

Quá trình tố tụng ông L đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến của ông L về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong “Giấy đề nghị kiểm hợp đồng vay số 2008-000-001-0511-000” ngày 26/12/2016 đã ký kết giữa hai bên, đồng thời ông L cũng không xuất trình chứng cứ chứng minh đã thanh toán xong các khoản nợ. Như vậy ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận nên phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2018 là 34.132.774 đồng (trong đó nợ gốc 22.044.916 đồng; nợ lãi 12.087.858 đồng).

Đối với yêu cầu thanh toán số tiền phạt là 2.866.007 đồng là không phù hợp dẫn đến trường hợp lãi chồng lãi, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn nên không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Do các bên đã thỏa thuận lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn được quy định tại điểm 6.6 Điều 6 của hợp đồng nên ông L sẽ tiếp tục chịu lãi suất theo lãi suất đã thỏa thuận trong “Giấy đề nghị kiểm hợp đồng vay số 2008-000-001-0511-000” ngày 26/12/2016 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương là phù hợp như những phân tích nêu trên.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng .

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J đối với ông Nguyễn Tấn L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Tấn L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J số tiền nợ tính đến ngày 21/9/2018 là 34.132.774 đồng (trong đó nợ gốc 22.044.916 đồng; nợ lãi 12.087.858 đồng).

Tiền lãi trên dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 22/9/2018 trở đi được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong “Giấy đề nghị kèm hợp đồng vay” số 2008-000-001-0511-000 ngày 26/12/2016 được ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J và ông Nguyễn Tấn L cho đến khi ông Nguyễn Tấn L trả xong các khoản nợ.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền phạt là 2.866.007 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn L phải chịu 1.707.000 đồng (một triệu, bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng). Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào 835.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019921 ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J 535.000đ (năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng) tiền chênh lệch.

4. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Tấn L.

5. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Hạnh